TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2024/QĐST - HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 12 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Ngọc V – Sinh năm 1988

2. Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Phố D, phường T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Ngọc V và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2014, đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là phường T), thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm, cách sống luôn trái ngược nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, xô xát nên không khí gia luôn trong tình trạng căng thẳng, nặng nề. Bản thân hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng, cũng như hai bên gia đình khuyên bảo giải quyết mâu thuẫn, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh V, chị H.

[2] Về con chung: Anh V chị H có hai con chung là cháu Lê Ngọc Vũ T – sinh ngày 08/10/2015 và Lê Ngọc Ánh D – sinh ngày 28/8/2019. Hai bên thỏa thuận anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi

con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị H chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, nhưng anh V tự nguyện nộp thay tiền án phí thay chị H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc V và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Ngọc Vũ T – sinh ngày 08/10/2015 và Lê Ngọc Ánh D – sinh ngày 28/8/2019 là con chung của anh Lê Ngọc V và chị Nguyễn Thị H. Anh V trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh V, chị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng anh V tự nguyện nộp tiền lệ phí thay chị H và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số 0001056 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND P. T, Tp Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Trương Thị Q